

Số: 155/2024/QĐST - HNGĐ

Văn Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 151/2024/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Vũ Thị Quỳnh L**, sinh năm 1996

HKTT và hiện trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1990

HKTT và hiện trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu **Hoàng Vũ Trà M**, sinh ngày 23/10/2016

+ **Hoàng Quang M1**, sinh ngày 10/8/2018

HKTT và hiện trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu M và cháu M1 là chị L, anh T là bố, mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh T có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 23/9/2024 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 185/2015. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, và cả hai về sinh sống tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì nhưng từ khoảng tháng 10/2022 cho đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống anh chị có cãi nhau to tiếng và cả hai giằng co, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của anh chị kéo dài từ thời điểm đó đến nay nên cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng. Mâu thuẫn của anh chị không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù sống chung nhà vẫn ăn chung ngủ chung nhưng anh chị không còn tình cảm, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên không nói chuyện

với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Khi hai anh chị xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng gọi hai bên để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận chúng tôi thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị L và anh T là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

[2] Về con chung: Chị L và anh T thống nhất vợ chồng 02 con chung là Hoàng Vũ Trà M, sinh ngày 23/10/2016 và Hoàng Quang M1, sinh ngày 10/8/2018. Khi ly hôn anh chị thống nhất, thỏa thuận giao con chung là cháu M cho anh T; giao cháu M1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Chị L và anh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Quỳnh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003032 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Quỳnh L và Anh Hoàng Văn T.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Vũ Trà M, sinh ngày 23/10/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi; giao cháu Hoàng Quang M1, sinh ngày 10/8/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi. Chị L, anh T thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Quỳnh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003032 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 185, ngày 23/9/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huân